TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **110**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997.

Bị đơn: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1997.

Đều trú quán: Xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn C và và chị Lê Thị Bích N đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 19/5/2019. Các bên thống nhất giao cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng cháu D cho đến khi con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả anh C 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002595 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnhTN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *THADS TPTN;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH